

BÁO CÁO

Về kiểm tra công tác thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá và đánh giá ngoài của các cơ sở giáo dục Năm học 2022-2023

I. Việc triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá và đánh giá ngoài của các cơ sở giáo dục

- Đã triển khai kế hoạch số 1463/KH-GDĐT-MN ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch năm học 2021 – 2022 giáo dục mầm non;
- Đơn vị xây dựng Kế hoạch số 38/KH-MNTĐ ngày 28 tháng 8 năm 2022 về thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau hoàn thành tự đánh giá.

- Những nội dung đề ra trong Kế hoạch nhằm thực hiện cải tiến chất lượng trong năm học 2022-2023.

+ Phát động và tổ chức ban đại diện cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

+ Khuyến khích tạo điều kiện cho các đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Liên đoàn lao động huyện để bồi dưỡng vào Đảng

+ Hồ sơ quản lý kiểm kê tài sản còn hạn chế

+ Nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến khi họp Hội đồng nhà trường.

+ Tỷ lệ giáo viên đang học chuẩn hóa còn thấp (7/18 đạt tỷ lệ 38,8 %).

+ Diện tích bình quân cho 1 trẻ đã tăng lên, nhưng chưa đảm bảo theo quy định, sân chơi hẹp, chưa có sân vườn để trẻ có cơ hội hoạt động.

+ Các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở tính thẩm mỹ chưa cao.

+ Môi trường ngoài lớp học xây dựng chưa phong phú .các hoạt động trải nghiệm thực tế cho trẻ còn hạn chế

+ Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì còn cao.

+ Tỷ lệ chuyên cần của trẻ chưa cao

- Kết quả thực hiện

+ Qua buổi họp Phụ huynh học sinh đầu năm học đã phối hợp lấy ý kiến đóng góp, tham gia của cha mẹ trẻ, cộng đồng trong việc hoàn thiện xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

+ Năm học 2022 – 2023: 02 đoàn viên ưu tú đã được kết nạp Đảng

+ Hiệu trưởng đã chỉ đạo, giám sát các bộ phận sử dụng tài sản, tài chính đúng mục đích góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc và giáo dục.

+ Thông qua Hội nghị người lao động, tất cả người lao động được tham gia thảo luận, góp ý và kiện toàn quy chế dân chủ một cách công khai, bình đẳng.

+ 04 giáo viên đã hoàn thành khóa học chuẩn hóa và nâng chuẩn. Tỷ lệ giáo viên đạt và trên chuẩn đạt (50 %).

+ Diện tích bình quân 1 trẻ (8m²): $2652,9 \text{ m}^2 / 326 = 8.13 \text{ m}^2$ trẻ

+ Tổng kết hội thi làm đồ dùng đồ chơi từ các nguyên vật liệu mở ở tất cả các nhóm, lớp. Kết quả đạt được: 3 lớp tốt (Mầm 2; Chồi 1; Lá 2); 08 nhóm, lớp đạt yêu cầu: giáo viên đã chú trọng tới tính thẩm mỹ và hiệu quả của các đồ dùng đồ chơi.

+ Giáo viên tại các nhóm lớp đã bổ sung các nguyên vật liệu mở, nhiều bài tập, mô hình, tranh ảnh gợi ý giúp trẻ có thể lựa chọn các hoạt động theo ý thích, nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”

+ Tỷ lệ thừa cân béo phì đã có dấu hiệu giảm, nhưng chưa cao (8% giảm 1.9 % so với năm học trước)

+ Tỷ lệ chuyên cần khối lá đạt 90.2 %, các khối lớp còn lại đạt 87%

- Nhận xét, đánh giá:

+ Ưu điểm:

Xác định được các nội dung cải tiến phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của đơn vị

+ Hạn chế:

Còn một vài nội dung cải tiến chưa đạt được kết quả cao:

* Số lượng trẻ thừa cân béo phì còn cao – lý do Phụ huynh chưa phối hợp khi bé ở nhà

* Số lượng giáo viên đạt chuẩn chưa cao – lý do Giáo viên vướng bận con nhỏ, thai sản, lớn tuổi.

- Đề nghị: (không có)

II. Nhận xét, đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Nhìn chung từng bộ phận trong nhà trường nắm được nhiệm vụ trọng tâm qua từng nội dung đưa ra thực hiện cải tiến trong năm học 2022-2023. Từ đó có kế hoạch thực hiện, đầu tư, giám sát để thực hiện tốt công tác cải tiến chất lượng giáo dục trong năm 2022-2023.

2. Hạn chế

- Chưa thực hiện cải tiến được 100% các hạn chế trong các tiêu chí.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- Lưu VT.

